

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **317/2023/HS-ST**

Ngày: 10-7-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Thẩm phán: Ông Vũ Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Năm.

2. Ông Bùi Quang Việt.

3. Bà Hồ Thị Quyên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 416/2023/HSST ngày 02/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2798/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với :

- Bị cáo:

Họ và tên: **Từ Văn C**; sinh năm: 1999; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 7 đường số D, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ B và bà Hà Ngọc K; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giam: 13/5/2022 “có mặt” .

- Người bào chữa: Bà Trần Thị Huy C1, Luật sư – Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa chỉ định cho bị cáo “có mặt”.

“NỘI DUNG VỤ ÁN”:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 12/5/2022, Công an P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận tin báo của anh Đặng Quốc V (sinh năm 1999, nơi thường trú: xóm F, thôn Á, xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: số A đường M, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện là nhân viên giao nhận hàng tại Bưu cục N1, có địa chỉ tại F đường M, Phường I, Quận A) về việc: Vào khoảng 12 giờ ngày 12/5/2022, có một nam thanh niên tên C mang một hộp giấy đến bưu cục N1 và yêu cầu ký gửi cho người nhận tên Lê Văn M có địa chỉ tại khu công nghiệp B, huyện V, tỉnh Nam Định. Lúc này, anh V kiểm tra bên trong hộp giấy mà C mang đến có 69 gói nylon bên trong có chứa chất bột, C nói là trà giảm cân; Do nghi vấn là chất ma túy nên anh V báo cáo vụ việc và giao nộp 69 gói nylon chứa chất bột nêu trên. Qua kiểm tra xác định: 03 gói nylon màu xanh dương in chữ Yao Yao bên trong là ma túy, có khối lượng 2,4736 gam, loại MDMA; 01 gói nylon màu đỏ bên trong là ma túy, có khối lượng 1,7340 gam, loại MDMA, Ketamine; 65 gói nylon màu xanh da trời có in chữ CRISPY FRUIT bên trong là ma túy, có khối lượng 464,38 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam .

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 2791/KL-KTHS ngày 20/5/2022 của Phòng K1, Công an Thành phố H.

Tiến hành điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q xác định người nam thanh niên tên C mang một hộp giấy đến bưu cục N1 để gửi đi là Từ Văn C nên đã mời lên làm việc, Từ Văn C đã thừa nhận hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Ngày 13/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Q ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Từ Văn C để điều tra, xử lý. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Từ Văn C tại số G đường số D, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra Từ Văn C khai nhận: Trần Thị Mỹ H là bạn học cùng Cấp 2. Khoảng đầu tháng 5/2022, C và H tình cờ gặp lại nhau và hỏi thăm về cuộc sống, công việc. Do biết C đang tìm việc làm và khó khăn về kinh tế nên H đề nghị C phụ giúp H đi giao hàng là các hộp giấy bên trong chứa ma túy nước vui đến địa điểm mà H yêu cầu, xong việc H sẽ trả tiền công mỗi đơn hàng từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng, tùy quãng đường xa hay gần. C đồng ý vận chuyển ma túy nước vui cho H nhưng không biết mục đích H giao ma túy

cho người nhận để làm gì. C đã nhiều lần đi giao các bao bì, hộp giấy bên trong chứa gói ma túy nước vui theo yêu cầu của H đến địa chỉ người nhận tại nội thành Thành phố Hồ Chí Minh hoặc đến các nhà xe gửi cho khách ở tỉnh theo thông tin, địa chỉ Hào ghi sẵn (không nhớ rõ thời gian và địa chỉ cụ thể). Lần cuối C đi giao ma túy nước vui theo yêu cầu của H là vào trưa ngày 12/5/2022, cụ thể:

Vào khoảng 11 giờ ngày 12/5/2022, H sử dụng điện thoại số 0937.903.913 gọi điện đến số 070.6366.686 của C nói đi giao nước vui cho khách, C đồng ý. Sau đó, C đi đến nhà H nhận 01 hộp giấy bên trong có chứa 69 gói nước vui (C không mở ra xem), H nói C đi đến bưu cục N1 tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gửi cho người có tên Lê Văn M địa chỉ tại khu công nghiệp B, huyện V, tỉnh Nam Định, có số điện thoại 097.666.3285; H có dặn C khi nhân viên nhà xe có hỏi thì nói là “Trà giảm cân”, xong việc H sẽ trả tiền công cho C 200.000 đồng. Sau đó, C điều khiển xe máy biển số 50N1-551.01 một mình đi đến bưu cục N1 gửi hộp giấy chứa 69 gói nylon nêu trên. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày C quay lại bưu cục để bổ sung thông tin thì được Công an triệu tập về trụ sở làm việc.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị Mỹ H (sinh năm 1998, nơi thường trú: 1 P, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) là người giao hộp giấy chứa ma túy cho C tại chỗ ở của H vào trưa ngày 12/5/2022. Kết quả không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án. Tại thời điểm khám xét, H không có mặt tại địa phương và không rõ đang ở đâu.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 hộp giấy có ghi vụ số 544/22 - Quận A được niêm phong sau giám định có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, IMEI: 353904101376826;

- 01 bóp da màu đen;

- 01 phiếu ký gửi, nhận hàng hóa mã BCHCM128334376;

- 01 áo sơ mi dài tay caro màu xanh trắng là áo C mặc khi đi giao ma túy nước vui tại bưu cục Nhất Tín vào trưa ngày 12/5/2022;

- Tiền việt N2: 200.000 đồng (đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an T).

- 01 xe mô tô biển số 50N1-551.01, số khung: MH1KF1123JK467958, số máy: KF11E2461291; Kết luận giám định số khung, số máy không thay đổi. Kết quả xác minh được biết chiếc xe mô tô nêu trên do bà Hà Ngọc K (sinh ngày 10/11/1973; nơi thường trú: 7 đường số D, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) là mẹ ruột của C đứng tên chủ sở hữu. Bà K trình bày vào sáng ngày 12/5/2022, Từ Văn C hỏi mượn chiếc xe mô tô trên để đi công việc. Việc C sử dụng xe để thực hiện hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy” thì bà Kim hoàn t không biết. Lời khai của C phù hợp với lời khai của bà K; xét thấy bà K không có liên quan trong vụ án, ngày 22/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho bà Hà Ngọc K quản lý, sử dụng.

Bản Cáo trạng số 314/CT-VKSTPHCM-P1, ngày 02/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo C về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phân tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi xem xét đầy đủ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi tại phiên tòa, đã giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi và tội danh của bị cáo như Bản Cáo trạng số 314/CT-VKSTPHCM-P1, ngày 02/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Từ Văn Cường 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2022.

Đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Từ Văn C tranh luận: Thống nhất về tội danh và điều khoản như Cáo trạng truy tố. Luật sư nêu ra một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thiếu hiểu biết pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, đối với khối lượng 464,38 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam thì chất N không phải là chất ma túy bị cấm tuyệt đối, do đó đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tình tiết này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận bổ sung, Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra; Kiểm sát viên - Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án: trên cơ sở thẩm tra, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo được xác định như sau:

Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 12/5/2022, thông qua tin báo tội phạm của anh Đặng Quốc V, Công an P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Từ Văn C có hành vi gửi bưu phẩm 69 gói ma túy cho người nhận tên Lê Văn M có địa chỉ tại khu công nghiệp B, huyện V, tỉnh Nam Định. Kết luận giám định thể hiện: 03 gói nylon bên trong là ma túy, có khối lượng 2,4736 gam, loại MDMA; 01 gói nylon bên trong là ma túy, có khối lượng 1,7340 gam, loại MDMA, Ketamine; 65 gói nylon bên trong là ma túy, có khối lượng 464,38 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam.

Từ Văn C khai nhận số ma túy nêu trên là của Trần Thị Mỹ H (sinh năm 1998, nơi thường trú: 1 P, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh), H nhờ C đi đến bưu cục gửi cho người có tên Lê Văn M, xong việc H sẽ trả tiền công cho C 200.000 đồng. Sau đó, C đi đến bưu cục N1 gửi hì bị phát hiện thu giữ ma túy như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị Mỹ H tại địa chỉ: 1 P, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến ma túy. Tại thời điểm khám xét, đối tượng H không có mặt tại địa phương và không rõ đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H đã ra Quyết định truy tìm đối với Trần Thị Mỹ H.

Với hành vi nêu trên, có đủ căn cứ để kết luận Từ Văn C đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, không oan sai.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết rõ ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, mà còn là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng vì động cơ tư lợi vẫn cố ý thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Trong đó, số lượng ma túy mà bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 2,4736 gam, loại MDMA; 1,7340 gam, loại MDMA, Ketamine và 464,38 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội do bị cáo gây ra, mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như: bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

Ngoài ra, tuy chưa bắt được Trần Thị Mỹ H để xem xét xử lý trong vụ án này, nhưng trên cơ sở các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo C thể hiện bị cáo vận chuyển thuê cho đối tượng H được trả tiền công 200.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét tình tiết này khi lượng hình đối với bị cáo.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ của Hội đồng xét xử về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát cũng như quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[4] Ngoài hình phạt chính thì Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Đối với người nhận tên Lê Văn M có địa chỉ tại khu công nghiệp B, huyện V, tỉnh Nam Định, có số điện thoại 097.666.3285. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H không xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H; Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý.

[6]. Đối với Trần Thị Mỹ H, địa chỉ: 1 P, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H đã ra Quyết định truy tìm đối với Trần Thị Mỹ H, khi nào bắt được sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 hộp giấy có ghi vụ số 544/22 - Quận A được niêm phong sau giám định có chữ ký của giám định viên Phạm Huỳnh Minh T; cán bộ điều tra Trương Quang V1, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định. Đây là vật chứng vụ án, vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, IMEI: 353904101376826 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, không kiểm tra I do không có nguồn điện, Imei khay sim, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong). Là tài sản của bị cáo, có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

- 01 bóp da màu đen; 01 áo sơ mi dài tay caro màu xanh trắng. Là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng, không liên quan đến vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 200.000 đồng, là số tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Từ Văn C: 20 (Hai mươi) năm tù về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2022.

Phạt bổ sung bị cáo: 5.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- *Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- T30; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THA HS; (3)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà.

IPhone, IMEI: 353904101376826 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, không kiểm tra I do không có nguồn điện, Imei khay sim, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) và số tiền 200.000 đồng.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 hộp giấy có ghi vụ số 544/22 - Quận A được niêm phong sau giám định có chữ ký của giám định viên Phạm Huỳnh Minh T; cán bộ điều tra Trương Quang V1, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định; 01 bóp da màu đen; 01 áo sơ mi dài tay caro màu xanh trắng.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK 2023/350 ngày 27/6/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và giấy nộp tiền ngày 05/12/2022 vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H tại Kho bạc Nhà nước Q1).

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án.